

Bản án số: 14/2021/HSST
Ngày 29/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH PT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đức Trưởng và ông Nguyễn Đức Nghị.

T ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Văn Chí, Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/HSST ngày 15/6/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/QĐXXST-HS, ngày 18/6/2021 đối với bị cáo:

Kiều Xuân T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1972; Nơi sinh: Huyện P, TH phố HN. Nơi cư trú: Khu B, xã TC, huyện TS, tỉnh PT; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Quân chúng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Kiều Bình Th (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1948;

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TS, tỉnh PT, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Hà Quốc H**, sinh năm 2003.

Trú tại: Khu Mìn 1, xã MT, huyện TS, tỉnh PT, vắng mặt.

2. Anh **Trần Tiến TH**, sinh năm 1989.

Trú tại: Phố Me, xã Hợp Hòa, huyện T, tỉnh VP, vắng mặt.

3. Chị **Triệu Thị KH**, sinh năm 1976.

Trú tại: Khu B, xã TC, huyện TS, tỉnh PT, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 03/4/2021 tại khu vực dốc Tre, xã Kiệt Sơn, huyện TS, tỉnh PT. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS kiểm tra Hà Quốc H và Trần Tiến TH, là hai đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra thu giữ tại vị trí Hà Quốc H đang ngồi có 01 ống xi lanh màu trắng, bên trong có bám dính chất bột màu trắng, H khai nhận đó là xi lanh của H vừa sử dụng ma túy Heroine xong. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Cơ quan Công an để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện TS; H khai nhận số ma túy Heroine mà H vừa sử dụng trước đó vào khoảng

12 giờ ngày 03/4/2021 H mua của Kiều Xuân T 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000đ. Căn cứ vào lời khai của Hà Quốc H ngày 03/4/2021 Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Kiều Xuân T đồng thời đưa T về trụ sở Cơ quan Công an huyện TS để làm rõ vụ án.

Tại cơ quan điều tra, Kiều Xuân T khai nhận trước đó một thời gian (không nhớ cụ thể) T gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, tuổi, địa chỉ tại khu Đèo Khế, xã TC huyện TS, tỉnh PT. T hỏi mua 01 gói ma túy Heroine. Người đàn ông này đồng ý bán cho T 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ. Sau khi có được ma túy T mang về nhà ở xã TC, huyện TS chia số ma túy vừa mua được TH 02 gói nhỏ mục đích bán để kiếm lời. Đến ngày 03/4/2021 Hà Quốc H đến nhà T hỏi mua ma túy Heroine, T đồng ý bán ma túy cho H rồi bảo H đợi, còn T đi ra ngoài rồi một lúc sau quay lại nhà, tại đây T đưa cho H 02 gói ma túy Heroin H trả cho T 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) rồi H cầm ma túy đi về. Sau khi có số tiền 400.000đ bán ma túy T đã mang sang trả nợ cho chị Triệu Thị KH là em dâu T ở khu B, xã TC, huyện TS. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày H và TH đi về đến khu dốc Tre, xã Kiệt Sơn, huyện TS, H bảo TH xuống xe chờ H, còn H một mình đi vào đồi cây ven đường dùng xi lanh của mình mang đi trước đó sử dụng ma túy bằng cách tiêm trích, sau khi H sử dụng xong ma túy Heroine thì bị Công an huyện TS phát hiện bắt giữ. Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS Hà Quốc H và Kiều Xuân T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên. Cùng ngày 03/4/2021 chị KH cũng đã tự nguyện giao nộp số tiền 400.000đ cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện TS.

Ngày 04/4/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 34 đối với vật chứng đã thu giữ của Hà Quốc H. Tại bản kết luận giám định số: 482/KLGD ngày 06/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh PT kết luận: “Mẫu chất màu trắng bám dính bên trong 01 xi lanh nhựa màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy ma túy, loại: Heroine. “Heroine là chất ma túy, có số thứ tự 9 mục IA - Danh mục I, Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.”

Căn cứ vào hành vi phạm tội của Kiều Xuân T, ngày 06/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TS đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Kiều Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TS, Kiều Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-TS, ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT truy tố bị cáo Kiều Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Kiều Xuân T từ 36 (ba mươi sáu) tháng tù đến 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Kiều Xuân T.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ thu giữ của Triệu Thị KH.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy số 482/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT niêm phong trả lại 01 xi lanh nhựa màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Kiều Xuân T thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng không oan sai. Bị cáo mong được xử phạt mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TS; của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đó là: Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 03/4/2021 tại khu dốc Tre, xã Kiệt Sơn, huyện TS, tỉnh PT. Cơ quan CSĐT Công an huyện TS kiểm tra Hà Quốc H trú tại xã MT, huyện TS, tỉnh PT có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định nguồn ma túy là của Kiều Xuân T ở khu B, xã TC, huyện TS, tỉnh PT. Trước đó T đã mua 01 gói ma túy Heroine của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu Đèo Khế, xã TC, huyện TS, tỉnh PT với giá 200.000đ sau đó về chia nhỏ TH 02 gói, ngày 03/4/2021 T bán cho Hà Quốc H 02 gói ma túy với giá 400.000đ.

[3] Về lỗi của bị cáo: Bị cáo Kiều Xuân T phạm tội với lỗi cố ý, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, NH vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện đến cùng do đó, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Kiều Xuân T đã thỏa mãn các yếu tố cấu TH tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất của vụ án: Là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Thấy trước được tác hại của ma túy Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Ma túy gây ra các tệ nạn xã hội khác làm mất trật tự trị an xã hội như: Trộm cắp, cướp của, giết người làm cho những người nghiện chết vì ma túy, vào tù vì ma túy, làm cho nhiều gia đình tan nát, lâm vào cảnh khốn cùng bởi ma túy. Bị cáo T đã nhận thức được tác hại của ma túy, vậy mà cố tình coi Tờng pháp luật mua bán ma túy để kiếm lời. Do đó, cần phải được xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục

riêng và phòng ngừa chung cho những ai đã và đang có ý định mua bán, sử dụng ma túy.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần phạm tội những đã được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo TH khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 17/5/2021 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS, tỉnh PT thể hiện bị cáo T không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đối với người đàn ông bán ma túy Heroine cho T ở tại khu Đèo Khế, xã TC huyện TS, tỉnh PT. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS đã tiến hành xác minh NH không xác định được tên tuổi, địa chỉ, do vậy Cơ quan CSĐT – Công an huyện TS tách ra khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Hà Quốc H là người mua ma túy của T về để sử dụng. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS, tỉnh PT đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng chất ma túy đối với T là phù hợp.

Đối với Trần Tiến TH là người đi cùng Hà Quốc H. Quá trình điều tra xác định TH không liên quan đến việc mua bán ma túy, không sử dụng ma túy. Do đó Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS không đề cập xử lý xét thấy phù hợp.

Đối với Triệu Thị KH là người được T trả nợ số tiền 400.000đ mà trước đó T đã vay (là tiền T bán ma túy mà có). Quá trình điều tra xác định chị KH không biết số tiền trên của T phạm tội mà có, chị KH không liên quan đến việc mua bán ma túy. Do đó Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 xi lanh màu trắng hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 400.000đ là tiền T bán ma túy cho H mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội, tội danh:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, tuyên bố: Bị cáo Kiều Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Kiều Xuân T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/4/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Kiều Xuân T.

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy số 482/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT niêm phong trả lại 01 xi lanh nhựa màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh PT theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 6 năm 2021.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Kiều Xuân T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa cấp trên xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện TS;
- Công an huyện TS;
- Sở tư pháp tỉnh PT;
- Chi cục THADS huyện TS;
- UBND xã TC; huyện TS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Chí